

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày : 28 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Vũ Thị Nữ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc Tuất-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 27/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/HSST-QĐ ngày 12/3/2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TẤN P (Tên gọi khác: Cu đen), sinh năm: 1987 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1969 và bà Huỳnh Lê D (đã chết). Gia đình có 04 anh em; bị cáo là con đầu; vợ: Lê Thị Thanh D1, sinh năm: 1991. Có 02 con, con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2014.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

Ngày 11/8/2022, bị Trưởng Công an xã T, huyện H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPVPHC. Chưa chấp hành.

Ngày 29/9/2022, bị Trưởng Công an thị trấn T, huyện H xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 42/QĐ-XPHC. Chưa chấp hành.

Ngày 28/10/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 327/QĐ-XPTT.

Bị cáo Nguyễn Tấn P bị bắt, tạm giữ ngày 07/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

2. PHAN THANH N1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989 tại Bến Tre; nơi cư trú: Tổ D, Ấp D, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn T, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo là con duy nhất; vợ, con: chưa có.

Tiền án:

Ngày 30/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 109/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;

Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 109/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, buộc Phan Thanh N1 chấp hành hình phạt chung 02 năm 02 tháng tù, theo Bản án số: 109/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2022, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 30/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng do nghiện ma túy, theo Quyết định số: 1815/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V. Đã chấp hành xong.

Ngày 10/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 25/2012/HSST ngày 10/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2015, đã xóa án tích.

Bị cáo Phan Thanh N1 bị bắt, tạm giữ ngày 07/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 07/6/2023, Nguyễn Tấn P, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đến Căn cứ 4 thuộc tỉnh Đồng Nai tìm gặp một người thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 50.000 đồng ma túy loại Cỏ Mỹ. Nhận được ma túy, P đi đến quán C thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện H, để uống nước và sử dụng ma túy. Tại đây, P đi vào chòi lá đầu tiên bên phải (từ ngoài tính vào) lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã cất giấu từ trước ở chòi lá), lấy ma túy trong gói giấy ra, dùng kéo cắt nhỏ thảo mộc cỏ mỹ và bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng, nhưng không có bật lửa để đốt nên P đi sang chòi lá đối diện (chòi lá thứ hai bên trái tính từ ngoài

vào) gặp Phan Thanh N1, sinh năm 1989, đăng ký thường trú tại: Tổ D, Ấp D, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai để mượn bật lửa. Qua nói chuyện, N1 biết P cần bật lửa để sử dụng ma túy là cỏ mỹ nên N1 xin cùng sử dụng chung. P đồng ý, về lại chòi lấy ma túy và dụng cụ sử dụng sang chòi của N1. P và N1 lần lượt sử dụng bật lửa đốt cháy cỏ mỹ trong bộ dụng cụ sử dụng rồi hút, theo thứ tự Phát sử dụng trước rồi đến N1. Sử dụng xong, N1 xin P một ít ma túy cỏ mỹ để dành sử dụng sau. P đồng ý, đổ ma túy cỏ mỹ từ trong gói giấy vào trong túi nylon có khóa nhíp mà N1 mang theo để cho N1.

Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, khi P đang cầm gói giấy có chứa ma túy cỏ mỹ, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và chiếc bật lửa từ chòi của N1 về lại chòi thì Công an thị trấn T tuần tra, kiểm tra phát hiện lập biên bắt quả tang thu giữ tang vật:

Tại chòi lá số 1 của Nguyễn Tấn P thu giữ trên bàn: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa thảo mộc màu xanh, màu nâu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cỏ mỹ (có đặc điểm bình trong suốt có kích thước (06 x 22)cm, phía dưới phần thân chai đục một lỗ được gắn ống hút tròn màu xanh có kích thước 13cm); 01 bật lửa màu đỏ, xanh, vàng ghi dòng chữ “Hoa Việt” có kích thước (1,5 x 02 x 7,5)cm, bên trong có một hột xí ngầu hình lập phương màu xanh và một hột xí ngầu hình lập phương màu vàng; 01 cái kéo dài 25cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 14cm, phần thân bằng nhựa màu trắng vàng dài 11cm.

Tại chòi lá số 2 của Phan Thanh N1, thu giữ trong ống tay áo bên trái của N1 01 gói nylon có khóa nhíp màu trắng, kích thước (6,5 x 10,3)cm bên trong có chứa thảo mộc màu xanh, màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định số: 3902/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói nylon có khóa nhíp màu trắng, kích thước (6,5 x 10,3)cm bên trong chứa thảo mộc màu nâu, màu xanh là ma túy ADB-BUTINACA, có khối lượng là 1,15 gam;

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa thảo mộc màu xanh, màu nâu là ma túy ADB-BUTINACA, có khối lượng là 0,17 gam.

Các Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 07/6/2023, ghi tên Nguyễn Tấn P và Phan Thanh N1 của Trung tâm y tế huyện H đều dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn P và Phan Thanh N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cỏ mỹ (có đặc điểm bình trong suốt có kích thước (06 x 22)cm, phía dưới phần thân chai đục một lỗ được gắn ống hút tròn màu xanh có kích thước 13cm); 01 bật lửa màu đỏ, xanh, vàng ghi dòng chữ “Hoa Việt” có kích thước (1,5 x 02 x 7,5)cm, bên trong có một hột xí ngầu hình lập phương màu xanh và một hột xí ngầu hình lập phương màu vàng; 01 cái kéo dài 25cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 14cm, phần thân bằng nhựa màu trắng vàng

dài 11cm. Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý chờ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 01 gói là ma túy ADB-BUTINACA, có khối lượng là 0,17 gam của Nguyễn Tấn P và 01 gói là ma túy ADB-BUTINACA, có khối lượng là 1,15 gam của Phan Thanh N1, kết luận giám định số: 3902 ngày 13/6/2023 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định là khối lượng tổng của thảo mộc chứa chất ADB-BUTINACA, không xác định rõ khối lượng, hàm lượng chất ma túy ADB-BUTINACA có trong thảo mộc. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã Trưng cầu giám định và tách hành vi trên để xử lý tiếp theo.

Đối với đối tượng T2 bán ma túy cho Nguyễn Tấn P, không có thông tin về họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xác định được nhân thân, lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 26/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Phan Thanh N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Quá trình tranh luận đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Phan Thanh N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh N1 từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Phan Thanh N1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 07/6/2023, tại chòi lá thứ hai (bên trái tính từ ngoài vào) của quán C, thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Tấn P có hành vi cung cấp ma túy ADB-BUTINACA và dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo Phan Thanh N1 có hành vi cung cấp bật lửa để cho các bị cáo cùng sử dụng ma túy dưới hình thức hút. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành tích cực, trong đó bị cáo P còn là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Tấn P là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phan Thanh N1 có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai kết án về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, trước lần phạm tội này, vào ngày 30/7/2020, bị cáo N1 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 109/2020/HSST; ngày 30/9/2020, bị cáo N1 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 109/2020/HSST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, buộc Phan Thanh N1 chấp hành hình phạt chung 02 năm 02 tháng tù, theo Bản án số: 109/2020/HSST ngày 30/9/2020, chưa xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo N1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự nghĩ nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Xét thấy, trong vụ án này, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành nhưng hành vi của bị cáo P có mức độ nguy hiểm hơn; tuy nhiên, bị cáo N1 có nhân thân xấu, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau, nghĩ nên cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cỏ mỳ (có đặc điểm bình trong suốt có kích thước (06 x 22)cm, phía dưới phần thân chai đục một lỗ được gắn ống hút tròn màu xanh có kích thước 13cm); 01 bật lửa màu đỏ, xanh, vàng ghi dòng chữ “Hoa Việt” có kích thước (1,5 x 02 x 7,5)cm, bên trong có một hột xí ngầu hình lập phương màu xanh và một hột xí ngầu hình lập phương màu vàng; 01 cái kéo dài 25cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 14cm, phần thân bằng nhựa màu trắng vàng dài 11cm, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 01 gói là ma túy ADB-BUTINACA, có khối lượng là 0,17 gam của Nguyễn Tấn P và 01 gói là ma túy ADB-BUTINACA, có khối lượng là 1,15 gam của Phan Thanh N1, kết luận giám định số: 3902 ngày 13/6/2023 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định là khối lượng tổng của thảo mộc chứa chất ADB-BUTINACA, không xác định rõ khối lượng, hàm lượng chất ma túy ADB-BUTINACA có trong thảo mộc. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã Trung cầu giám định và tách hành vi trên để xử lý tiếp theo là có căn cứ.

[8] Đối với đối tượng T2 bán ma túy cho Nguyễn Tấn P, do không có thông tin về họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xác định được nhân thân, lai lịch để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Phan Thanh N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/6/2023;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh N1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/6/2023;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cỡ nhỏ (có đặc điểm bình trong suốt có kích thước (06 x 22)cm, phía dưới phần thân chai đục một lỗ được gắn ống hút tròn màu xanh có kích thước 13cm); 01 bật lửa màu đỏ, xanh, vàng ghi dòng chữ “Hoa Việt” có kích thước (1,5 x 02 x 7,5)cm, bên trong có một hạt xí ngầu hình lập phương màu xanh và một hạt xí ngầu hình lập phương màu vàng; 01 cái kéo dài 25cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 14cm, phần thân bằng nhựa màu trắng vàng dài 11cm.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/12/2023).

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Phan Thanh N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng